

Bản án số: **16/2024/KDTM-ST**

Ngày: 10/6/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vũ Thị Hiệp.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-KDTM ngày 27/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-DS ngày 21/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Gia Đ – Theo Văn bản ủy quyền số 5682/2022/UQ-PGD ngày 01 tháng 12 năm 2022 (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Q.

Địa chỉ: đường H, Phường O, Quận 6, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: Chung cư T, phường L, quận B, TP.HCM (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: Chung cư T, phường L, quận B, TP.HCM (có đơn xin vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Thanh HH, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh G (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai, các phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Q vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sài Gòn (viết tắt là VBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 với hạn mức cho vay là 1.500.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là Bổ sung vốn kinh doanh cho sản xuất cơm sấy và bán buôn thực phẩm.

Căn cứ Hợp đồng cho vay nêu trên, Công ty TNHH Q đã làm Giấy đề nghị giải ngân ngày 20/08/2020 với nội dung tóm tắt như sau: Đề nghị Ngân hàng TMCP V giải ngân theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 với số tiền 1.500.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng, đơn vị thụ hưởng là Công ty TNHH TV. Số tài khoản 053704070006883 mở tại Ngân hàng HDBank – PGD Nguyễn Sơn. Với nội dung: Thanh toán hóa đơn số 0000151; 0000191.

Căn cứ theo Giấy đề nghị giải ngân nêu trên của Công ty TNHH Q, ngày 20/08/2020, PGD VBANK LVV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 (bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng) vào số tài khoản 053704070006883 mở tại Ngân hàng HDBank – PGD Nguyễn Sơn của Công ty TNHH TV với nội dung thanh toán hóa đơn số 0000151; 0000191. Việc giải ngân nói trên được thể hiện tại Điện báo và Ủy nhiệm chi ngày 20/08/2020.

Tại Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020 được xác lập giữa Công ty TNHH Q có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh H và PGD VBANK LVV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt A cũng đã thể hiện bên vay xác nhận đã nhận nợ toàn bộ số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay là 04 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 20/08/2020 đến ngày 20/12/2020.

Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất được bên Ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn, mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong các Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn một tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20/09/2020. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng áp dụng

đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 4 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 16%/năm.

Cho đến nay, lãi cho vay chỉ điều chỉnh một lần vào ngày 20/10/2020 với lãi suất sau điều chỉnh là 21.7%/năm.

Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân cho đến khi bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho ngân hàng.

Về lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi, căn cứ tại khoản 3 Điều 3 Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 các bên đã thỏa thuận và nhất trí như sau:

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả lãi áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Cách thức tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi được xác định như sau:

* Tiền lãi trong hạn (=) số dư thực tế (x) số ngày duy trì số dư thực tế (x) lãi suất trong hạn (/) 365 ngày.

* Tiền lãi quá hạn (=) số dư thực tế (x) số ngày duy trì số dư thực tế (x) lãi suất quá hạn (/) 365 ngày.

* Tiền lãi chậm trả lãi (=) số dư lãi lũy kế trong hạn (x) số ngày quá hạn (x) 10% (/) 365 ngày.

Về biện pháp bảo đảm tiền vay, khoản vay của Công ty TNHH Q được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Thanh H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh H và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh HH.

Theo Hợp đồng bảo lãnh, Bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng một cách vô điều kiện và không hủy ngang ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

“Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng”.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Q để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Q cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Về thời điểm chuyển nợ quá hạn, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 các bên đã thỏa thuận và nhất trí như sau:

“Điều 7: Nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi

1. Bên Ngân hàng được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Bên vay trong các trường hợp sau:

a) Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp đồng này và các Khế ước nhận nợ mà bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được Bên Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.
...”.

Tại điểm b khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020 các bên đã thỏa thuận như sau:

“Điều 1

6. Thời hạn trả nợ:

b) Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo đúng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 10 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/09/2020.”.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ lãi theo thỏa thuận trên. Điều này đã được thể hiện trong Bảng tổng hợp dư nợ của Công ty TNHH Q. Cụ thể, tại kỳ trả nợ lãi ngày 10/10/2020, Công ty TNHH Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền 27.077.079 đồng (bằng chữ: Hai mươi bảy triệu bảy mươi bảy nghìn bảy mươi chín đồng) theo thỏa thuận.

Do đó, căn cứ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 và Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020, VBank xác định ngày 10/10/2020 là ngày chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của Công ty TNHH Q.

Theo đó, tạm tính đến thời điểm ngày 10/06/2024, số tiền nợ gốc Công ty TNHH Q đã trả cho Ngân hàng TMCP V là: 0 đồng (bằng chữ: Không đồng). Số tiền nợ lãi Công ty TNHH Q đã trả cho Ngân hàng TMCP V là 20.224.334 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu, hai trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

Tạm tính đến ngày 10/06/2024, Công ty TNHH Q đã quá hạn 1340 ngày và còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền như sau:

Nợ gốc	:	1.500.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn	:	27.077.079 đồng
Nợ lãi quá hạn	:	1.784.784.203 đồng
Nợ lãi chậm trả	:	9.940.626 đồng
Tổng cộng	:	3.321.801.908 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, tám trăm lẻ một nghìn, chín trăm lẻ tám đồng)

Phần yêu cầu của Người khởi kiện:

Kính đề nghị Quý Tòa xem xét và tuyên buộc:

1/. Công ty TNHH Q phải trả ngay một lần cho VBank tổng số nợ tạm tính đến thời điểm ngày 10/06/2024 là:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn : 27.077.079 đồng

Nợ lãi quá hạn : 1.784.784.203 đồng

Nợ lãi chậm trả : 9.940.626 đồng

Tổng cộng : 3.321.801.908 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, tám trăm lẻ một nghìn, chín trăm lẻ tám đồng)

Ngoài ra, kể từ ngày 11/06/2024 Công ty TNHH Q vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VBank.

2/. Trường hợp Công ty TNHH Q không thanh toán hoặc thanh toán không đủ theo yêu cầu nêu trên thì ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh HH phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 đã ký.

Thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí bị đơn chịu.

Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

- Bị đơn: Tại Bản tự khai ngày 29/3/2024, ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn xác nhận: *“Công ty TNHH Q có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 có vay số tiền như nguyên đơn trình bày, nay xác định còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn theo đơn khởi kiện và các bản khai của nguyên đơn.*

Hiện nay doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn đề nghị Ngân hàng cho bị đơn thanh toán tiền nợ gốc lãi trong thời hạn 3 tháng, nếu trường hợp bị đơn không thanh toán được thì thực hiện theo hợp đồng bảo lãnh mà Tôi đã ký.”

Ngoài ra bị đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh H trình bày tại bản tự khai như sau: *“Về nội dung vụ án giữa nguyên đơn và bị đơn tôi không có ý kiến.*

Tôi xác nhận có ký Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 để bảo lãnh nợ vay cho Công ty TNHH Q vay với Ngân hàng TMCP V.

Tôi đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nếu công ty không trả hết nợ và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Ông Nguyễn Thanh HH trình bày tại bản tự khai như sau: “Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Q thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng tôi không có ý kiến.

Về Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 Tôi xác định đúng là chữ ký của Tôi, Tôi không có ý kiến về việc yêu cầu chấp nhận bảo lãnh, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.”

Ngoài ra ông HH không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc:

1/. Công ty TNHH Q phải trả ngay một lần cho VBank tổng số nợ tạm tính đến thời điểm ngày 10/06/2024 là:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn : 27.077.079 đồng

Nợ lãi quá hạn : 1.784.784.203 đồng

Nợ lãi chậm trả : 9.940.626 đồng

Tổng cộng : 3.321.801.908 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, tám trăm lẻ một nghìn, chín trăm lẻ tám đồng)

Ngoài ra, kể từ ngày 11/06/2024 Công ty TNHH Q vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VBank.

2/. Trường hợp Công ty TNHH Q không thanh toán hoặc thanh toán không đủ theo yêu cầu nêu trên thì ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh HH phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 đã ký.

Thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí bị đơn chịu.

Bị đơn: Đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh H và Ông Nguyễn Thanh HH đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án được thể hiện đầy đủ trong bài phát biểu tại phiên tòa ngày 10/6/2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, án phí bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH Q. Xét quan hệ tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ Công văn phúc đáp của Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH Q có địa chỉ trụ sở chính tại đường H, Phường O, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với bị đơn thuộc điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/12/2019 Công ty TNHH Q ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sài Gòn để vay vốn là 1.500.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là Bổ sung vốn kinh doanh cho sản xuất cơm sấy và bán buôn thực phẩm.

Căn cứ Hợp đồng cho vay nêu trên, Công ty TNHH Q đã làm Giấy đề nghị giải ngân ngày 20/08/2020 với nội dung tóm tắt như sau: Đề nghị Ngân hàng TMCP V giải ngân theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019 với số tiền 1.500.000.000 đồng. Phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng, đơn vị thụ hưởng là Công ty TNHH TV. Số tài khoản 053704070006883 mở tại Ngân hàng HDBank – PGD Nguyễn Sơn. Với nội dung: Thanh toán hóa đơn số 0000151; 0000191.

Căn cứ theo Giấy đề nghị giải ngân nêu trên của Công ty TNHH Q, ngày 20/08/2020, PGD VBANK LVV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 vào số tài khoản 053704070006883 mở tại Ngân hàng HDBank – PGD Nguyễn Sơn của Công ty TNHH TV với nội dung thanh toán hóa đơn số 0000151; 0000191. Việc giải ngân nói trên được thể hiện tại Điện báo và Ủy nhiệm chi ngày 20/08/2020.

Tại Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020 được xác lập giữa Công ty TNHH Q có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh H và PGD VBANK LVV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt A cũng đã thể hiện bên vay xác nhận đã nhận nợ toàn bộ số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 04 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 20/08/2020 đến ngày 20/12/2020.

Lãi suất cho vay, Lãi suất chậm trả, cơ chế điều chỉnh lãi suất, Cách thức tính lãi được thể hiện đầy đủ trong đơn kiện, các bản khai và được thể hiện cụ thể trong các Khế ước nhận nợ.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho nguyên đơn, cụ thể tính từ thời điểm vay đến ngày 10/6/2024, Công ty TNHH Q đã không thực hiện trả nợ gốc, trả được nợ lãi cho nguyên đơn với số tiền 20.224.334 đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại “Điều 7 của hợp đồng quy định: Nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi

1. Bên Ngân hàng được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Bên vay trong các trường hợp sau:

a) Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp đồng này và các Khế ước nhận nợ mà bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được Bên Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.

...”.

Tại điểm b khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ số: 02/SGN/19136-02 ngày 20/08/2020 các bên đã thỏa thuận như sau:

“Điều 1

6. Thời hạn trả nợ:

b) Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo đúng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 10 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/09/2020.”.

Xét thấy việc chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng và các khế ước nhận nợ, phù hợp với Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi cùng số tiền phạt chậm trả lãi như đã tính chi tiết ở trên là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 466 Bộ Luật dân sự, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi như đã tính chi tiết ở trên là có cơ sở chấp nhận.

Về biện pháp bảo đảm tiền vay, khoản vay của Công ty TNHH Q được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Thanh H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh H và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh HH.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các bản tự khai của ông H và ông HH đã thừa nhận có ký kết 02 hợp đồng bảo lãnh nói trên. Hình thức và nội dung của các Hợp đồng bảo lãnh là đúng quy định của pháp luật, các bên đã hoàn toàn tự nguyện ký kết, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn nên các Hợp đồng bảo lãnh nói trên có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 342 Bộ luật dân sự, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh HH liên đới chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc và lãi như đã tính chi tiết ở trên là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, từ các căn cứ trên thì yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: SGN/19136 ngày 30/12/2019, Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh H và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 ký giữa VBank và ông Nguyễn Thanh HH là có cơ sở chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Q có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 228 ; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Cụ thể:

1/ Buộc Công ty TNHH Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V các khoản nợ (tính đến ngày 10/6/2024) như sau:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn : 27.077.079 đồng

Nợ lãi quá hạn : 1.784.784.203 đồng

Nợ lãi chậm trả : 9.940.626 đồng

Tổng cộng: 3.321.801.908(Ba tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, tám trăm lẻ một nghìn, chín trăm lẻ tám) đồng.

2/ Kể từ ngày 11/06/2024 Công ty TNHH Q còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Q không thanh toán hoặc thanh toán không đủ theo yêu cầu nêu trên thì ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh HH phải có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19137 ngày 30/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: SGN/19138 ngày 30/12/2019 đã ký.

3/ Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 98.436.038 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.655.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0012627 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hiệp

Nguyễn Thị Kim Loan

Tô Thanh Sang